



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 62

Số 65 (299)

26 tháng 9 năm 2026

16 tháng Tám, Bình Ngô.

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Thế trận lòng Dân



2. Niềm tin của Nhân dân là thước đo

3. Nền tảng cốt lõi

Niềm tin của Nhân dân là thước đo ■ CHÚC HUYỀN

XÂY dựng và củng cố thể trận lòng Dân luôn là chủ đề xuyên suốt, là cội nguồn sức mạnh và là nền tảng vững chắc nhất bảo vệ phen giậu Tổ quốc. Tại vùng biên giới Tuyên Quang sau sáp nhập với Hà Giang, yêu cầu cấp thiết đặt ra là phải bám sát thực tiễn đời sống đồng bào các dân tộc, biến mọi chủ trương, chính sách thành hành động thực tế nhằm vun đắp khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong tiến trình đó, công tác tư tưởng đóng vai trò “đi trước mở đường”, và Nghị quyết số 25-NQ/TW

ngày 22/8/2026 chính là một trong những giải pháp quan trọng, là công cụ sắc bén để các cấp ủy đảng hiện thực hóa mục tiêu ấy. Thay vì chạy theo lý thuyết khô khan, nghị quyết cung cấp những giải pháp thiết thực: kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm gốc, lấy thuyết phục làm phương thức chủ đạo và triển khai đồng bộ trên cả không gian thực lẫn không gian số.

Nhờ các giải pháp đồng bộ từ việc đưa nội dung tư tưởng vào chương trình công tác, kiện toàn lực lượng bám sát cơ sở đến phát huy mạng lưới hàng

chục nghìn người có uy tín, cấp ủy các cấp có thêm phương thức hiệu quả để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Khi các giải pháp này đi vào cuộc sống, chúng sẽ củng cố vững chắc niềm tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước.

Suy cho cùng, mọi giải pháp triển khai đều hướng tới một đích đến duy nhất: lấy niềm tin của Nhân dân làm thước đo cao nhất. Khi ý Đảng hợp lòng Dân, thể trận lòng Dân vững bền cường sẽ trở thành lá chắn thép kiên cố, bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc ■

Cầu dân sinh thôn Phùng Cá được xây dựng, góp phần tạo thuận lợi cho người dân.

XÂY “THÀNH TRÌ” TỪ NHÂN DÂN

Ởnơi phen đậu của Tổ quốc, những cột mốc vững chãi nhất chưa bao giờ chỉ được đặt bằng bê tông hay đá núi, mà được neo giữ bằng niềm tin, lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm tự thân của Nhân dân. Tại thôn Bản Mấy (xã Bản Mấy) dù tuổi đã cao, ông Hoàng Xín Phủ vẫn đều đặn cùng cán bộ, chiến sĩ Biên phòng lên đường tuần tra, kiểm tra đường biên, cột mốc, quan sát địa hình và kịp thời phát hiện những dấu hiệu bất thường. Có những đoạn đường dốc, xa khu dân cư, ông vẫn kiên trì đi cùng anh em, vừa tuần tra, vừa nhắc bà con không xâm canh, xâm cư, không tự ý qua lại biên giới. Những chuyến đi ấy cũng trở thành dịp để ông tuyên truyền cho người dân ba Văn kiện pháp lý về biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc, giúp bà con hiểu rõ đường biên, mốc giới và trách nhiệm giữ gìn chủ quyền. Ông Phủ chia sẻ: “Tôi muốn đóng góp chút sức lực của mình để cùng các cán bộ Biên phòng vận động Nhân dân thực hiện tốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”.

Còn tại thôn Na Cạn, xã Cán Tỷ, câu chuyện giữ bình yên lại bắt đầu từ những quy ước của cộng đồng. Gần 70 tuổi, 17 năm là người có uy tín, ông Thảo Vạn Chính hiểu rằng muốn giữ thôn bản yên bình thì trước hết phải giữ được sự đoàn kết. Hướng ước của thôn quy định rõ trách nhiệm của mỗi hộ, từ việc tham gia họp thôn đến giữ gìn đoàn kết. Tổ tự quản được thành lập, phối hợp với lực lượng Công an, Biên phòng cùng giữ địa bàn, giữ từng mốc giới.

Sự chuyển biến tư duy bảo đảm an ninh từ cơ sở nay đã mang một tầm vóc mới: người dân không còn đơn thuần là đối tượng được bảo vệ, mà đã vươn lên thành chủ thể trực tiếp kiến tạo an ninh. Mô hình “Làng Móng 3 không, 5 cùng” tại xóm



Thế trận lòng Dân

■ HOÀNG HÀ

Trong bối cảnh những thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống ngày càng đan xen, phức tạp, xây dựng “thế trận lòng Dân” không còn là một khái niệm trừu tượng hay việc của riêng lực lượng chuyên trách. Đó là chiến lược toàn diện của cả hệ thống chính trị, lấy gốc rễ từ việc gần Dân, hiểu Dân, trọng Dân và giải quyết thấu đáo những vấn đề thiết thực của Nhân dân. Từ những buổi đối thoại thấu hiểu, những mô hình sinh kế bám rễ trên đất khó, cho đến tuyến phòng thủ sắc bén trên không gian mạng, mỗi hành động thiết thực đang bồi đắp nên niềm tin sắt son, củng cố khối đại đoàn kết, kiến tạo những thành trì vững chắc giữ bình yên từ mỗi bản làng, thôn xóm.

Khau Bung (xã Bằng Hành) là một minh chứng điển hình. Dưới sự đồng hành sát sao của Công an xã và các tổ tự quản, cộng đồng đã tự giác chuyển hóa nhận thức thành hành động. Trung tá Vũ Ngọc Phương, Trưởng Công an xã Bằng Hành cho rằng, khi người dân hiểu, tin và chủ động tham gia, giữ gìn bình yên không còn là nhiệm vụ đơn thuần của lực lượng chuyên

trách, mà trở thành ý thức chung của cả cộng đồng.

Thế nhưng, để lòng Dân hướng về Đảng, chính quyền không thể chỉ dừng lại ở những lời kêu gọi chung chung. Niềm tin phải được bồi đắp bằng hành động thực tế. Điển hình như tại xã Pà Vầy Sủ, sau khi sắp xếp tỉnh gọn bộ máy từ 34 thôn còn 16 thôn, Đảng ủy xã đã lập 5 tổ công tác do Thường trực cấp ủy

làm Tổ trưởng. Các tổ bám sát cơ sở, dự sinh hoạt chi bộ và thảo gỡ vướng mắc tại chỗ. Đồng thời, xã tổ chức 5 cuộc đối thoại với khoảng 350 lượt người; 26 kiến nghị, phản ánh được tiếp nhận, theo dõi, trong đó 23 vụ việc đã được giải quyết, 3 vụ việc đang tiếp tục xử lý. Đồng chí Dương Việt Hùng, Chủ tịch UBND xã cho biết, đối thoại trực tiếp là cách để chính quyền lắng nghe

đầy đủ hơn tâm tư, nguyện vọng của người dân, đồng thời xác định rõ trách nhiệm giải quyết từng vấn đề. Bởi vậy, củng cố niềm tin không chỉ là mở rộng không gian để người dân lên tiếng, mà quan trọng hơn là để mỗi ý kiến chính đáng được tiếp nhận, xử lý và phản hồi bằng kết quả cụ thể.

GIỮ BÌNH YÊN KHÔNG GIAN SỔ

Sự phát triển của công nghệ mở ra không gian kết nối rộng lớn, nhưng đồng thời tạo ra những “khoảng trống” đầy rủi ro. Tại vùng sâu, vùng xa, nơi năng lực tiếp cận và kiểm chứng thông tin còn hạn chế, các thông tin sai lệch, thù đoạn lừa đảo “việc nhẹ lương cao” hay luận điệu kích động rất dễ len lỏi, tác động trực tiếp đến tâm lý đồng bào và bào mòn khối đại đoàn kết. Xây dựng “thế trận lòng

Dân” trong kỷ nguyên số, vì thế, không chỉ là chuyên bám địa bàn biên giới mà còn là cuộc chiến bảo vệ trận địa tư tưởng trên không gian mạng.

Lời giải cho bài toán ấy chính là việc phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ cán bộ cơ sở và các Tổ công nghệ số cộng đồng. Xã biên giới Sơn Vi đã chọn cách “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, tập huấn kỹ năng số cho đội ngũ Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, người có uy tín. Nhờ mạng lưới phối hợp nhịp nhàng giữa Công an, Biên phòng và Tổ công nghệ số cộng đồng, việc hướng dẫn người dân nhận diện cam bẫy mạng hay khai thác tiện ích số được thực hiện bằng cả tiếng dân tộc. Đồng chí Sùng Mí Nô, Chủ tịch UBND xã Sơn Vi nhấn mạnh: “Mục tiêu chúng tôi đề ra không chỉ dừng ở việc kích hoạt tài khoản VNeID, mà quan trọng hơn là đưa dịch vụ công, chủ trương của Đảng và thông tin chính thống đến gần Dân, giúp bà con thực sự hiểu và khai thác công nghệ an toàn”.

Thực tiễn ấy cũng đang lan tỏa tại thôn Lán Xi (xã Phố Bàng), nơi Bí thư Chi bộ Vi Học Lân tận dụng tối đa các nhóm Zalo cộng đồng để triển khai công việc và cảnh báo thủ đoạn tội phạm. Không dừng lại ở thông báo chung chung, anh Lân trực tiếp đưa các vụ việc cụ thể vào nhóm làm dân chứng, hoặc kịp thời tiếp cận những cá nhân có dấu hiệu bị dụ dỗ để giải thích, tháo gỡ. Cách làm sắc bén này đã tạo ra một lớp “vắc-xin” tinh thần, nâng cao sức đề kháng trước những cam bẫy vô hình trên mạng xã hội.

Đồng chí Phạm Đình Khiết, Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng (Trường Chính trị tỉnh) cho biết: “Giữ vững thế trận lòng Dân trong điều kiện mới đòi hỏi phải tạo ra sức đề kháng ngay trong cộng đồng từ sớm, từ xa. Đó là quá trình xây dựng tuyến phòng thủ tư tưởng từ gốc rễ, lấy niềm tin và sự đồng thuận xã hội làm sức mạnh, lấy bản lĩnh chính trị kết hợp năng lực truyền thông số làm phương tiện. Khi người dân có thông tin đầy đủ, kỹ năng cần thiết và niềm tin vào

những kênh thông tin chính thống, khoảng trống thông tin sẽ được thu hẹp. Đó chính là cách xây dựng tuyến phòng thủ từ cơ sở, để thế trận lòng Dân không chỉ hiện diện trên từng bản làng, mà còn được mở rộng và củng cố trên không gian mạng”.

BỒI ĐÁP THẾ TRẬN LÒNG DÂN

Đối mỗi phương thức quản trị ở cơ sở đòi hỏi sự chuyển dịch căn bản trong cách chính quyền tiếp cận và giải quyết các bài toán phát triển. Câu chuyện giải phóng mặt bằng Khu Công nghiệp xã Tam Đa với gần 46 ha đất liên quan đến 80 hộ dân tại thôn Phú Xuân là một minh chứng tiêu biểu. Đất đai gắn liền với sinh kế và ngôi nhà của người dân; do đó, nếu chỉ làm đúng quy trình hành chính cứng nhắc mà thiếu đối thoại, rất khó tạo sự đồng thuận. Chủ tịch UBND xã Dương Anh Chung đã trực tiếp xuống thôn, tranh thủ cả ngày nghỉ để lắng nghe từng bản khoản kéo dài đến tận 21 - 22 giờ đêm. Những điều chưa rõ được giải thích cặn kẽ, những kiến nghị chính đáng được tiếp thu và tháo gỡ kịp thời. Từ sự thấu hiểu và tôn trọng ấy, người dân tự nguyện đồng thuận kiểm đếm, bàn giao mặt bằng cho dự án.

Nếu chính quyền tạo dựng niềm tin bằng đối thoại, thì lực lượng Công an cơ sở lại bồi đắp niềm tin ấy bằng những hành động nghĩa tình trong đời sống sản xuất. Tại xã Nghĩa Thuận, trên triển đồi thôn Ma Sào Phố, cán bộ, chiến sĩ Công an xã không quản ngại dốc đá, trực tiếp cùng người dân làm đất, lên luống, xuống giống khoai môn Lê Phổ, đồng thời vận động hỗ trợ phân bón, hướng dẫn kỹ thuật. Thượng tá Vàng Quốc Chung, Trưởng Công an xã Nghĩa Thuận đúc kết: “Muốn giữ vững an ninh trật tự thì trước hết phải giúp Dân ổn định cuộc sống. Gần Dân nhất không chỉ là có mặt khi có việc, mà là hiểu Dân cần gì và cùng Dân vượt qua khó khăn”.

Ở nơi tuyến đầu biên giới, Bộ đội Biên phòng xây dựng thế trận

lòng Dân bằng cách tạo sinh kế và giúp đỡ bằng những việc làm cụ thể. Ở thôn Xin Pìn Chư, xã Sơn Vi, gia đình anh Giàng Minh Sinh có 9 khẩu, thuộc diện đặc biệt khó khăn. Ba năm trước, một con bò cái sinh sản được Đồn Biên phòng Cửa khẩu Sầm Pun hỗ trợ theo chương trình “Ngân hàng bò giống” trở thành tài sản đáng giá của gia đình. Từ một con bò ban đầu, đến nay đàn bò đã tăng lên 4 con, cuộc sống bớt khó khăn hơn. Còn tại Đồn Biên phòng Lũng Cú, từ năm 2020 đến nay, mô hình luân chuyển bò sinh sản đã hỗ trợ 67 con bò cho 32 hộ khó khăn; cùng với đó là hướng dẫn người dân cải tạo vườn tạp, lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp. Cán bộ, chiến sĩ còn huy động hơn 700 ngày công hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 120 căn nhà và hơn 500 ngày công làm 3,5 km đường bê tông liên thôn.

Đại tá Lê Việt Phương, Phó Chính ủy Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, khẳng định: “Cùng với việc quản lý bảo vệ biên giới Quốc gia, Bộ đội Biên phòng tỉnh còn tham gia các chương trình phát triển kinh tế xã hội giúp dân xóa đói giảm nghèo. Các chương trình này đã giúp đỡ hàng nghìn gia đình vùng biên giới vươn lên thoát nghèo cải thiện nâng cao đời sống. Qua đó, thể hiện tính nhân văn sâu sắc, lan tỏa mạnh mẽ được Đảng, Nhà nước, chính quyền, người dân ghi nhận, đánh giá cao”.

Tất cả những câu chuyện từ bản làng biên giới, từ không gian số đến những dự án phát triển kinh tế đều gặp nhau ở điểm chung: Thế trận lòng Dân chưa bao giờ được dựng lên bằng những điều lớn lao, xa vời, mà bắt đầu từ cách chính quyền lắng nghe Dân, Công an sát Dân và bộ đội đồng hành cùng Dân. Khi người dân thấy lợi ích chính đáng của mình được tôn trọng, cuộc sống được chăm lo và tiếng nói được lắng nghe, niềm tin sẽ được chuyển hóa thành sự đồng thuận. Từ đó, mỗi người dân trở thành một chủ thể giữ gìn bình yên, mỗi bản làng thêm một điểm tựa vững chắc nơi cơ sở ■

DIỄN ĐÀN

Nền tảng cốt lõi

■ THIÊN THANH

TRONG bối cảnh an ninh hiện đại, ranh giới giữa các nguy cơ truyền thống và phi truyền thống ngày càng mờ nhạt. Một biến động trên không gian mạng, một điểm nóng phát sinh từ những bức xúc ở cơ sở hay sự suy giảm niềm tin trong cộng đồng đều có thể tác động đến ổn định xã hội. Bởi vậy, bảo vệ an ninh quốc gia không chỉ là chủ động ứng phó với những nguy cơ từ bên ngoài, mà còn phải bắt đầu từ việc củng cố sức mạnh bên trong - sức mạnh của lòng Dân.

“Lòng Dân” không phải khẩu hiệu hay khái niệm trừu tượng. Đó là sự kết hợp của niềm tin, đồng thuận và ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với cộng đồng, đất nước. Niềm tin được hình thành khi người dân thấy quyền, lợi ích chính đáng của mình được tôn trọng, những vấn đề thiết thực được lắng nghe và giải quyết. Khi ấy, người dân không chỉ là đối tượng được bảo vệ mà còn trở thành chủ thể tham gia giữ gìn an ninh, trật tự.

Thực tiễn cho thấy, khi người dân vùng biên tự nguyện góp sức giữ gìn đường biên, cột mốc; khi mỗi cộng đồng chủ động phát hiện, hóa giải bất đồng từ cơ sở; khi Nhân dân đồng hành cùng lực lượng chức năng phòng ngừa nguy cơ mất an ninh, trật tự, “thế trận lòng Dân” sẽ trở thành sức mạnh thực tế. Đó là nguồn lực nội sinh tạo nên sự ổn định bền vững.

Song niềm tin không tự nhiên hình thành và cũng không bất biến. Muốn củng cố “thế trận lòng Dân”, trước hết phải xây dựng chính quyền gần Dân, lắng nghe Dân; thực hiện chính sách công khai, công bằng; giải quyết kịp thời những bức xúc chính đáng và chăm lo tới đời sống Nhân dân. Mỗi vấn đề được giải quyết thấu đáo từ cơ sở không chỉ tháo gỡ một khó khăn cụ thể, mà còn góp phần bồi đắp niềm tin.

Bảo vệ an ninh từ sớm, từ xa vì thế không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng chuyên trách hay dựa vào các giải pháp kỹ thuật. Đó còn là quá trình bền bỉ xây dựng niềm tin, củng cố đồng thuận và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân.

Khi người dân cảm thấy được tôn trọng, được bảo vệ và có trách nhiệm với cộng đồng, họ sẽ trở thành một phần quan trọng của thế trận bảo vệ an ninh. Lòng Dân yên, niềm tin vững - đó chính là nền tảng cốt lõi để xây dựng thế trận an ninh Nhân dân vững chắc trong mọi tình huống ■



Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Lũng Cú giúp người dân thu hoạch lúa (ảnh trái). Cán bộ, chiến sĩ Công an xã Cán Tỷ cùng bà con làm đất trồng rau vụ đông (ảnh phải).



Cội nguồn sức mạnh

Lòng Dân là cội nguồn sức mạnh, là nền tảng tạo nên sự đồng thuận và sức bền của mỗi cộng đồng, mỗi địa phương. Thế trận lòng Dân vì thế không chỉ được vun đắp bằng chủ trương đúng, mà còn bằng sự gần Dân, trọng Dân, lắng nghe và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Báo Tuyên Quang Cuối tuần giới thiệu chùm ý kiến, làm rõ những cách thức bồi đắp niềm tin, củng cố đồng thuận, khơi dậy sức Dân, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho xây dựng và phát triển quê hương.

PGS.TS TRẦN ĐÌNH HUỖNH, nguyên Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngăn chặn thông tin xấu độc



BƯỚC vào giai đoạn phát triển mới, yêu cầu xây dựng và củng cố “thế trận lòng Dân” càng trở nên cấp thiết, nhằm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ bên trong. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục chỉ rõ những hoạt động chống phá ngày càng tinh vi, phức tạp của các thế lực thù địch, phản động; trong đó không gian mạng là môi trường chúng lợi dụng để tuyên truyền, lôi kéo, kích động, xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tác động đến tư tưởng, niềm tin của Nhân dân. Theo tôi, phải nâng cao khả năng nhận diện, kiểm chứng và “miễn nhiễm” trước thông tin xấu độc cho người dân, cần kịp thời cung cấp thông tin chính thống, chính xác, dễ tiếp cận; tăng cường đối thoại, giải đáp những vấn đề người dân quan tâm ngay từ cơ sở. Đồng thời, cán bộ, đảng viên phải chủ động tuyên truyền những thông tin tích cực, thuyết phục, lấy sự thật và hiệu quả thực tiễn để phản bác những luận điệu xuyên tạc. Tuy nhiên, chống lại thông tin xấu độc chỉ là một mặt của xây dựng thế trận lòng Dân. Căn cơ nhất vẫn là chăm lo đời sống Nhân dân, củng cố niềm tin xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đồng chí NGUYỄN THỊ MINH MÙI,
Phó Chủ tịch UBND xã Thành Tín

Lấy Dân làm gốc



TÔI cho rằng xây dựng “thế trận lòng Dân” trước hết phải bắt đầu từ việc chăm lo đời sống và tạo dựng niềm tin trong Nhân dân. Khi người dân có cuộc sống ổn định, có sinh kế bền vững, con em được học hành, các nhu cầu thiết yếu được bảo đảm thì bà con sẽ thêm tin tưởng, đồng thuận và tích cực cùng cấp ủy, chính quyền giữ đất, giữ bản, giữ gìn đường biên, mốc giới. Do đó, Đảng bộ xã đã ban hành các nghị quyết chuyên đề, tập trung vào chuyển đổi sản xuất và kịp thời tháo gỡ những khó khăn phát sinh. Khi lòng Dân đồng thuận, chính quyền gần Dân, khối đại đoàn kết được phát huy, đó sẽ là sức mạnh vững chắc để giữ gìn bình yên nơi biên cương Tổ quốc.

Ông THẢO MÍ DIA, Trưởng thôn Thâm Luông, xã Du Già



Điểm tựa bình yên

VỚI vai trò Phó Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, tôi hiểu rằng niềm tin của bà con chỉ thực sự bền chặt khi mọi việc đều dựa vào Dân, bàn bạc công khai và chăm lo thiết thực cho đời sống của Dân. Từ vận động chấp hành pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự, xóa bỏ hủ tục cho đến phát triển kinh tế, chính quyền phải luôn



Thượng tá NGUYỄN HỒNG QUANG,
Chính trị viên Đồn Biên phòng Sơn Vi

Giữ vững chủ quyền từ sức Dân

ĐỒN Biên phòng Sơn Vi phụ trách hơn 17 km đường biên với 35 cột mốc. Trên 80% dân số của xã là đồng bào Mông, địa hình hiểm trở, cuộc sống bà con còn nhiều khó khăn, các loại tội phạm ngày càng hoạt động tinh vi, khó lường, là thách thức lớn trong công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia. Trước thách thức đó, chúng tôi xác định “thế trận lòng Dân” là nền tảng cốt lõi. Mỗi người dân, mỗi bản làng đều là một “cột mốc sống” để giữ vững biên cương. Thực hiện phương châm “4 cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc), cán bộ, chiến sĩ luôn bám bản, thấu hiểu khó khăn và đồng hành cùng bà con trên các lĩnh vực. Chính tình đoàn kết keo sơn ấy đã giúp mỗi người dân Sơn Vi tự nguyện trở thành “tai mắt” cho Bộ đội Biên phòng, chủ động cung cấp tin báo, tham gia tuần tra bảo vệ cột mốc và giữ gìn an ninh biên giới.

Đồng chí PHẠM THỊ LINH,
Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Nhữ Khê

Đồng thuận tạo nên sức mạnh



CHÚNG tôi xác định phải gần Dân, hiểu Dân, lắng nghe Dân và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân. Người có uy tín, trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức thành viên trở thành những hạt nhân tuyên truyền, vận động, đưa chủ trương đến từng gia đình, tạo đồng thuận từ cơ sở. Sự đồng thuận ấy được thể hiện bằng những việc làm cụ thể như: Tham gia tổ tự quản, cung cấp thông tin cho lực lượng chức năng; giữ gìn an ninh tổ dân phố, bảo vệ môi trường, giúp nhau phát triển sinh kế, xây dựng văn hóa khu dân cư...

Khi mỗi người dân đều thấy rõ trách nhiệm của mình với bản làng, sức Dân sẽ được quy tụ thành sức mạnh cộng đồng, tạo nền tảng vững chắc để giữ vững trận địa an ninh và phát triển bền vững.

ĐẤT VÀ NGƯỜI XỨ TUYỀN



Nơi lưu giữ lịch sử Bộ Tư pháp

■ Ghi chép: LÊ DUY

Đường về xã Minh Thanh những ngày thu trải dài trong sắc xanh của đại ngàn Việt Bắc. Đứng trên ngọn đồi cao lộng gió thuộc thôn Mới, Trụ sở Bộ Tư pháp trong kháng chiến là nơi chứng kiến nhiều dấu ấn quan trọng của lịch sử, ghi dấu sự dấn thân, che chở đầy nghĩa tình của đồng bào các dân tộc Tuyên Quang.

Bản anh hùng ca

ĐỌC lại những trang sử vàng son sục sôi khí thế, ta như được sống lại với mốc thời gian lịch sử vào cuối năm 1946. Đó là thời khắc vận mệnh đất nước ngàn cân treo sợi tóc, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh với "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến", cả nước nhất tề đứng lên, đem tất cả tinh thần và lực lượng để giữ vững nền độc lập non trẻ. Thực hiện theo tiếng gọi thiêng liêng ấy, cùng với nhiều cơ quan của Trung ương Đảng và Chính phủ, Bộ Tư pháp đã rời Thủ đô Hà Nội lên Chiến khu Việt Bắc, cùng cả nước tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Trong bối cảnh ngặt nghèo và đầy gian khó ấy, vùng đất Tuyên Quang anh hùng đã được Trung ương Đảng và Bác Hồ tin tưởng chọn làm trung tâm cách mạng của cả nước, trở thành "Thủ đô Kháng chiến" vững chãi của dân tộc Việt Nam.

Chặng đường di chuyển từ Hà Nội lên Chiến khu Việt Bắc vô cùng trắc trở, đầy rẫy hiểm nguy, phải băng rừng, vượt suối, đi qua nhiều địa phương như Sơn Tây, Phú Thọ, rồi mới đặt chân đến được thị xã Tuyên Quang. Đến tháng 4 - 1947, những người cán bộ Tư pháp đã di chuyển vào Tân Trào và tạm dừng chân, sinh hoạt ở đây trong một thời gian ngắn. Giữa bối cảnh chiến tranh lan rộng, đòi hỏi sự linh hoạt, cơ động và bảo mật cao độ, đến đầu năm 1948, Bộ đã quyết định chia làm hai bộ phận để đảm bảo an toàn và tính liên tục trong công việc. Một bộ phận do Bộ trưởng Vũ Đình Hộc phụ trách,

được gọi là Cơ quan A, đã đến ở và làm việc tại khu vực chân núi Sáng, khuất sâu trong thung lũng Vai Dầu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Bộ phận còn lại do ông Trần Công Tường phụ trách, mang tên Cơ quan B làm việc tại vùng đất Bình Di, Lập Thạch, Vĩnh Phúc. Dù bị chia cắt bởi địa thế hiểm trở, tâm thế của những người làm tư pháp bấy giờ vẫn luôn chói ngời, hướng về một mục tiêu chung là phụng sự Tổ quốc.

Sắc lệnh lịch sử

Ngày 6 - 10 - 1949, một trang mới huy hoàng trong lịch sử ngành mở ra khi Hội đồng Chính phủ tiến hành họp và ra nghị quyết về vấn đề củng cố văn phòng của các bộ. Thực hiện nghị quyết mang tính bước ngoặt này của Hội đồng Chính phủ, hai cơ quan của Bộ Tư pháp hợp thành một và cùng chuyển đến mảnh đất thôn Mới, xã Minh Thanh. Dấu cho cơ quan Bộ chỉ đóng trụ sở tại thôn Mới trong một thời gian không dài, nhưng mảnh đất hiền hòa này lại là nơi diễn ra những sự kiện chính trị pháp lý quan trọng bậc nhất của ngành Tư pháp trong những năm tháng kháng chiến gian khó.

Khi mới chuyển đến mảnh đất này, Cơ quan Bộ lúc đó chỉ có vón vèo khoảng 30 người. Người đứng đầu là Bộ trưởng Vũ Đình Hộc, mang bí danh Khiêm, sát cánh cùng ông là Thứ trưởng kiêm Bí thư Đảng đoàn Trần Công Tường với bí danh Tâm. Tại địa điểm dưới tán lá rừng rậm rạp này, Cơ quan Bộ Tư pháp đã che lẩn ở, nỗ lực sinh hoạt và làm việc từ

cuối năm 1949 cho đến tháng 9 - 1950. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Chính phủ, đồng thời được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vùng đất này thực sự đã trở thành chiếc

nôi ươm mầm công lý. Cũng tại căn cứ địa này, Bộ đã trình Chủ tịch Hồ Chí Minh ký các Sắc lệnh lịch sử về cải cách bộ máy tư pháp và pháp luật tố tụng. Những văn bản ấy được xây dựng theo hướng dân chủ hóa



Văn bia tại Khu di tích.

◀ Nhà bia tưởng niệm tại Khu di tích Bộ Tư pháp lưu giữ những dấu kiện lịch sử về quá trình hoạt động tại Tuyên Quang.

sâu sắc, mang khát vọng cháy bỏng nhằm làm cho tư pháp thật gần Dân, hiểu Dân và giúp Dân.

Ảnh sáng tư tưởng

Đặc biệt, tại địa danh này, vào năm 1950, hội nghị học tập của cán bộ tư pháp đã vô cùng vinh dự và tự hào khi được đón Bác Hồ tới dự. Bác Hồ đã chỉ ra những vấn đề mang tính định hướng có ý nghĩa cốt yếu, đóng vai trò nền tảng cho toàn bộ sự nghiệp xây dựng và phát triển của ngành Tư pháp: "Vấn đề tư pháp là vấn đề ở đời và làm người". Người giải thích sâu sắc rằng: Ở đời và làm người là phải có lòng yêu nước, thương Dân, thương nhân loại đau khổ đang bị áp bức bóc lột. Đối với từng cá nhân, Người đặt ra tiêu chuẩn khắt khe nhưng cao quý: "Cán bộ tư pháp phải công bằng, liêm khiết, trong sạch, gần Dân, hiểu Dân, giúp Dân, học Dân".

Đồng chí Nguyễn Tuyên, Trưởng Thị hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang chia sẻ: Nhiều năm tháng đã trôi qua, dòng chảy của thời gian đã làm cảnh quan thiên nhiên nơi đây có nhiều đổi khác. Những dấu tích nguyên thủy của một thời gian khổ miệt mài vừa kháng chiến, vừa kiến quốc không còn nguyên vẹn như trước. Thế nhưng, linh hồn của địa danh này đã và mãi mãi là cội nguồn thiêng liêng, là biểu tượng ngời sáng của ý chí vượt khó vươn lên. Đó là sự cổ vũ tinh thần lớn lao cho lòng yêu nước, khơi dậy tinh thần cống hiến quên mình vì đất nước của lớp lớp các thế hệ cán bộ, nhân viên ngành Tư pháp qua các thời kỳ.

Là nơi chứng kiến những dấu ấn quan trọng mang tính bước ngoặt của Bộ Tư pháp từ những thời kỳ đầu khó khăn, cội di tích này đã được Nhà nước xếp hạng Di tích cấp Quốc gia vào tháng 7 - 2005. Đến nay, đây vẫn là một địa điểm linh thiêng, một không gian gìn giữ trọn vẹn những trang sử và truyền thống hào hùng của lực lượng Tư pháp nước nhà. Trở về với Tuyên Quang là trở về với cội nguồn sức mạnh, để ngọn lửa tư pháp ngàn năm vẫn mãi thấp sáng giữa núi rừng, non nước. ■

GIẢI THOẠI

Emily Dickinson và những "tập sách nhỏ" giấu trong hộp

SINH thời, nữ thi sĩ vĩ đại người Mỹ Emily Dickinson sống một cuộc đời vô cùng khép kín, gần như tự giam mình trong căn phòng tại diễn trang của gia đình ở Amherst và từ chối xuất bản hầu hết các tác phẩm của mình trước công chúng.

Bà không đem thơ đi in ấn hay gửi cho các nhà xuất bản lớn mà tự tay viết lên những tờ giấy nháp, sau đó dùng kim chỉ khâu chúng lại thành từng tập sách nhỏ

(gọi là các fascicle). Bà cất giấu cẩn thận những tập thơ thủ công này vào một chiếc hộp gỗ đặt trong phòng ngủ. Phải mãi cho đến khi bà qua đời vào năm 1886, em gái bà mới phát hiện ra kho báu thơ ca khổng lồ này. Nhờ sự kiên trì khâu vá và cất giữ thầm lặng ấy, nhân loại mới may mắn có được một trong những giọng thơ độc đáo, sâu sắc và hiện đại nhất của văn học phương Tây.

HẢI YẾN (Sưu tầm)

Nhan sắc có thể tỏa sáng rực rỡ trên sân khấu, nhưng vẻ đẹp đích thực được bồi đắp từ những gì mắt thấy, tai nghe và tâm hồn biết sẻ chia. Hành trình 53 người đẹp là thí sinh dự thi Hoa hậu Việt Nam 2026 về mảnh đất Tuyên Quang vì thế không chỉ là chuyến đi trải nghiệm, mà là hành trình chạm vào chiều sâu của một vùng đất giàu truyền thống - nơi mỗi ngọn núi, dòng sông đều lưu giữ một phần ký ức thiêng liêng.

Trải nghiệm xứ Tuyên của những người đẹp

Các người đẹp trải nghiệm hành trình theo dòng nước về miền Di sản lòng hồ sinh thái Nà Hang - Lâm Bình.

■ HÀ HỒNG

Khoảng lặng ở Vị Xuyên

CHIỀU thu tháng 9, không còn vấy áo rực rỡ, 53 thí sinh Hoa hậu Việt Nam lặng lẽ đứng trước hàng nghìn ngôi mộ tại Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Vị Xuyên. Các cô gái cúi đầu tri ân những người lính đã gửi lại cả tuổi thanh xuân nơi biên cương. Ở Vị Xuyên, lịch sử không nằm trong trang sách, mà hiện hữu trong từng cái tên khắc trên bia đá, trong khối hương thanh bình và những khoảng lặng đầy suy tư.

"Im lặng vì xót xa. Im lặng vì tự hào. Im lặng vì thấy mình còn nhỏ bé quá" - Lê Hoàng Khánh Linh, người đẹp quê Tuyên Quang, chia sẻ trong nỗi xúc động dâng trào. Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất cách mạng, em luôn tự hào về truyền thống quê hương, từng biết về cuộc chiến bảo vệ biên giới qua những trang sách lịch sử. Nhưng khi thực sự đặt chân đến đây, cô mới cảm nhận được sự khốc liệt của cuộc chiến: hơn 4.000 cán bộ, chiến sĩ và đồng bào đã anh dũng hy sinh; hơn 9.000 người bị thương; còn hàng nghìn liệt sĩ chưa tìm được nơi yên nghỉ. Điều khiến cô day dứt là những người lính nằm ấy có người chỉ mười tám, đôi mươi - độ tuổi hôm nay các em đang sống, nhưng họ đã gác lại tuổi xuân để ra trận.

"Các cháu bước thật chậm, dưới lớp đất dày này vẫn còn những đồng đội tôi đang nằm lại". Lời căn dặn của Cựu chiến binh Phạm Ngọc An, nguyên lính trinh sát mặt trận, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khiến các thí sinh Hoa hậu Việt Nam nhớ mãi khi đến tri ân Đền thờ các Anh hùng Liệt sĩ trên cao Điểm 468. Bác An kể về những người đồng đội từng cùng mình chiến đấu, những người cũng có cha mẹ, vợ con, có những dự định riêng nhưng rồi tất cả đang dở giữa chiến trường.

Thí sinh Nguyễn Minh Hiền - người có cả ông, bố và chú từng khoác áo lính nghẹn ngào khi nhắc đến những bức thư cuối cùng gửi về từ chiến trường. Cô xúc động chia sẻ: "Những người lính năm ấy cầm súng để chúng em hôm nay được cũng có cha mẹ, vợ con, có những dự định riêng nhưng rồi tất cả đang dở giữa chiến trường".



Các thí sinh Hoa hậu Việt Nam 2026 tham gia các hoạt động trong khuôn khổ Lễ hội Thành Tuyên.

ngọn núi, con đường là một phần ký ức thiêng liêng của dân tộc".

Trở về chiến khu xưa

Nếu Vị Xuyên kể câu chuyện về những anh hùng giữ đất biên cương, thì về Tân Trào, 53 thí sinh Hoa hậu Việt Nam lại trở về với "Thủ đô Khu Giải phóng" trong Cách mạng Tháng Tám. Tại lán Nà Nưa, không gian nhỏ bé, đơn sơ giữa núi rừng Việt Bắc khiến nhiều thí sinh cảm động trước sự giản dị của vị Cha già dân tộc. Đây là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh từng sống và làm việc trong những ngày chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa. Thí sinh Đinh Thị Quỳnh Anh chia sẻ, cảm giác đầu tiên khi đặt chân tới đây là sự nhẹ nhõm, yên bình. Nhưng càng nghe thuyết minh kể về những câu chuyện rất đời thường, tận mắt nhìn nơi Bác từng sống và làm việc, em yêu quý Bác hơn.

Tại Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng, các cô gái thành kính dâng hương, lắng nghe những nhân chứng kể lại những ngày tháng hào hùng. Lịch sử bỗng trở nên gần gũi, không phải câu chuyện xa xôi, mà được viết bằng máu, nước mắt, niềm tin và sự hy sinh của bao thế hệ. Về nguồn trong không khí thiêng liêng, thí sinh Đoàn Hải Lan nhận thấy trách nhiệm của người trẻ trong cuộc sống hôm nay. Cô tâm sự: "Sau khi đến lán Nà Nưa, đình Tân Trào, cảm nhận lịch sử với em trở nên gần gũi hơn. Đó cũng là dịp để hiểu thêm giá trị của hòa bình và biết ơn những hy sinh thầm lặng của cha ông để biết trân trọng quá khứ và sống trách nhiệm với hiện tại".

Rồi những không gian trầm mặc

của lịch sử, các cô gái hòa mình vào một Tân Trào đầy sức sống với lễ cưới truyền thống của đồng bào Tây, những bộ trang phục rực rỡ, tiếng hát Then ngân vang trên hồ Nà Nưa và trải nghiệm bơi mành giữa núi rừng. Những dấu tích cách mạng, phong tục, tiếng hát và nếp sống được gìn giữ qua bao thế hệ cùng hiện diện trong một hành trình, giúp các người đẹp cảm nhận sâu hơn vẻ đẹp của đất và người xứ Tuyên. Dưới bóng dạt Tân Trào, họ không chỉ tìm về một trang sử hào hùng của dân tộc, mà còn mang theo niềm biết ơn và ý thức sống đẹp, sống có trách nhiệm hơn.

Theo dòng nước về miền Di sản

Sau những xúc cảm lắng sâu, con thuyền chở 53 người đẹp lướt nhẹ trên lòng hồ thủy điện Nà Hang - Lâm Bình. Trước mắt mở ra bức tranh sơn thủy hữu tình: mặt nước xanh ngắt ôm lấy dãy núi trùng điệp, rừng nguyên sinh bao bọc bờ bến, thác nước trắng xóa vọng giữa vách đá. Tiếng cười, lời trò chuyện hòa vào tiếng nước chảy, làm không gian vốn tĩnh lặng trở nên ấm áp, sinh động. Thí sinh Nguyễn Yến Trang ví nơi đây như "bức tranh thủy mặc luôn chuyển động": qua Pác Tà, thác Khuổi Nhù, hòn Cọc Vài, mỗi cung đường lại mở ra một nét đẹp riêng.

Trên thuyền, các cô gái không chỉ ngắm cảnh, mà lắng nghe những câu chuyện về tên núi, tên thác, về nét sinh hoạt, tín ngưỡng của người dân bản địa. Mỗi món ăn, mỗi câu chuyện đều góp thêm một mảnh

gép, giúp các em hiểu: Nà Hang không chỉ đẹp, mà còn có hồn, có gốc rễ sâu trong đời sống cộng đồng. Thí sinh Hoàng Thị Hà Phương xúc động: "Chúng em có những khoảnh khắc tuyệt vời giữa thiên nhiên hoang sơ, thơ mộng. Vẻ đẹp ấy không còn trong lời giới thiệu hay bức ảnh, mà hiện hữu trong cảm giác ngồi trên thuyền, nghe tiếng nước, nhìn núi xanh trải dài và nếm hương vị mộc mạc của quê hương trù phú".

Với Lê Hoàng Khánh Linh, chuyến đi mang thêm niềm tự hào của một người con Tuyên Quang. Giữa những người bạn đến từ nhiều vùng miền, cô có cơ hội giới thiệu về cảnh sắc, văn hóa và những nét riêng của quê hương. Nếu Vị Xuyên đưa cô trở về với chiều sâu lịch sử, thì Nà Hang lại mở ra một Tuyên Quang xanh, khoáng đạt và giàu tiềm năng du lịch. Khánh Linh mong muốn thông qua hành trình Hoa hậu Việt Nam, vẻ đẹp thiên nhiên và văn hóa của các dân tộc trên quê hương được biết đến rộng rãi hơn.

Lung linh đêm hội Thành Tuyên

Hành trình về miền di sản xứ Tuyên khép lại trong ánh trăng rằm ở Thành Tuyên. Khi hoàng hôn buông xuống, Quảng trường Nguyễn Tất Thành bừng sáng trong tiếng trống hội và dòng người náo nức. 40 mô hình đèn Trung thu tiêu biểu lần lượt diễu hành qua phố, mỗi mô hình đều mang một câu chuyện về lịch sử, văn hóa và đời sống của người dân nơi đây. Những chiếc đèn khổng lồ nối nhau trong ánh sáng rực rỡ, tạo nên một

đêm hội vừa náo nhiệt vừa đậm đà

ấn niệm của xứ Tuyên. Thí sinh Lê Trần Bảo My đặc biệt thích thú trước những mô hình đèn được tạo hình công phu. Với cô, phía sau mỗi đường nét, màu sắc là sự chăm chút và tình yêu của người dân dành cho một lễ hội đã trở thành nét văn hóa riêng của Tuyên Quang. Còn Dương Quỳnh Trang, từ hình dung ban đầu về một Tuyên Quang với núi non hùng vĩ, lại khám phá thêm một vẻ đẹp khác qua đêm hội: gần gũi, ấm áp và giàu sức sống. Những tiết mục nghệ thuật, mô hình đèn, câu chuyện lịch sử và niềm vui của trẻ non sông hiện diện, tạo nên một bức tranh Trung thu nhiều sắc màu.

Với các thí sinh, Thành Tuyên vì thế không chỉ là điểm dừng cuối của một chuyến đi, mà là nơi những trải nghiệm về đất và người được nối dài bằng một đêm hội cộng đồng. Từ những giá trị lịch sử đến văn hóa, từ cảnh sắc đến đời sống, mỗi điểm đến đã giúp các cô gái có thêm một cách nhìn về miền đất mà mình vừa đi qua.

Ông Bùi Minh Thành, Chủ tịch Hoàng Thành Group, Phó Ban tổ chức cuộc thi cho biết, hành trình được xây dựng với mong muốn đưa các thí sinh đến gần hơn với những giá trị văn hóa, lịch sử và con người Tuyên Quang. "Qua mỗi điểm đến, các thí sinh không chỉ khám phá cảnh sắc mà còn được lắng nghe những câu chuyện về lịch sử, văn hóa và con người xứ Tuyên. Chúng tôi kỳ vọng những trải nghiệm ấy sẽ giúp các em hiểu rằng vẻ đẹp cần đi cùng trách nhiệm và sự sẻ chia" ■





Các vận động viên chạy trên các cung đường xứ Tuyên. Ảnh: KHÁNH DƯƠNG

Ngọn lửa đam mê

TÔI đứng bên lề đường đua từ khi sương sớm còn vương vấn trên những tán cây ở Quảng trường Nguyễn Tất Thành. Trong không gian ấy, tiếng còi xuất phát vang lên như một hiệu lệnh đánh thức ngọn lửa nhiệt huyết đang chờ bùng cháy trong lồng ngực của gần 1.000 vận động viên. Với 3 cự ly của giải chạy là 5 km, 10 km và 21 km, mỗi cự ly là một hành trình chinh phục thử thách khác nhau, nhưng đều chung một mẫu số là niềm đam mê, sự dẻo dai và ý chí không lùi bước. Ấn tượng nhất với tôi có lẽ là hình ảnh trên đường đua 21 km, cự ly dài nhất và khắc nghiệt nhất, những giọt mồ hôi bắt đầu rơi trên gương mặt, thấm đầm vạt áo, nhịp thở dồn dập hơn qua từng km, cũng là lúc bản lĩnh của các vận động viên được khẳng định.

Những bước chạy mạnh mẽ của vận động viên Trần Tư Pháp (thôn 2 Minh Phú, xã Yên Phú) cuốn hút mọi ánh nhìn của khán giả dọc hai bên đường. Cán đích ở vị trí đầu tiên để xuất sắc giành giải Nhất, gương mặt anh rạng rỡ niềm vui. Anh Pháp xúc động chia sẻ: “4 năm qua, tôi đều tham gia giải chạy marathon tỉnh Tuyên Quang và luôn về đích ở vị trí đầu tiên. Tôi rất phấn khởi. Để duy trì được thành tích này, tôi đã tập luyện thể dục thường xuyên, tôi mong muốn mọi người, đặc biệt là các bạn trẻ, cũng nỗ lực tập luyện thể dục mỗi ngày để chúng ta có sức khỏe tốt, cống hiến nhiều hơn cho quê hương, đất nước”.



Giải Marathon thu hút đông đảo vận động viên trong cả nước.

Ảnh: PHẠM KHÁNH

Giải chạy năm nay ấn tượng khi quy tụ nhiều vận động viên ở nhiều lứa tuổi khác nhau, có những gia đình, nhiều thành viên cùng tham gia. Kết thúc thành công, Ban Tổ chức xuống tên và trao 6 giải Nhất, 6 giải Nhì, 6 giải Ba cùng 12 giải Khuyến khích cho các vận động viên đạt thành tích xuất sắc ở các nội dung.

Hội tụ về đẹp xứ Tuyên

Chạy marathon ở Tuyên Quang có lẽ là một trải nghiệm rất khác biệt, bởi bước chân người chạy không có đơn giữa những chằng đường dài, mà được bao bọc trong không khí Lễ hội Thành Tuyên nức nở và

đằm ấm. Những mô hình đèn Trung thu khổng lồ độc đáo, những nụ cười hiền hậu vẫy chào bên đường của bà con bản địa, cùng sắc xanh mát của núi rừng xứ Tuyên như tiếp thêm sức mạnh cho những đôi chân trên hành trình chinh phục thử thách.

Về đích ở cự ly 10 km, vận động viên Nguyễn Thị Mỹ - cô gái trẻ đến từ Cầu lạc bộ Runner Yên Bái (tỉnh Lào Cai), đưa tay lau giọt mồ hôi vương trên gương mặt rồi nở nụ cười ngập tràn hạnh phúc. Lần đầu tiên đến với Tuyên Quang, giải chạy đã để lại trong cô những dư vị khó quên. Mỹ trải lòng xúc động: “Đây là lần đầu tiên tôi đến Tuyên Quang tham gia giải chạy. Tôi rất

ấn tượng với cách tổ chức vô cùng chuyên nghiệp của Tuyên Quang, đồng thời không khí lễ hội náo nhiệt và cảnh đẹp nơi đây đều rất tuyệt vời...”.

Cảm xúc của Mỹ cũng chính là cảm xúc chung của rất nhiều runner khi đến với giải đấu năm nay. Vượt lên trên những thành tích cá nhân, chiến thắng lớn nhất chính là sự kết nối giữa những tâm hồn yêu thể thao và tình yêu đặc biệt dành cho mảnh đất Tuyên Quang. Giải chạy Marathon “Tuyên Quang - Nơi về đẹp hội tụ” năm 2026 thực sự trở thành nhịp cầu văn hóa. Những bước chạy rộn rã lướt qua các con phố, qua từng thắng cảnh đã đưa hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp, nét văn hóa đậm đà bản sắc và lòng hiếu khách của người dân Tuyên Quang đến gần hơn với du khách thập phương.

Đánh giá về ý nghĩa và sức lan tỏa của giải chạy, Bí thư Tỉnh đoàn Dương Minh Nguyệt chia sẻ: “Đây là năm thứ 4 giải chạy được Tỉnh đoàn tổ chức, sự chuẩn bị chu đáo đã khẳng định tính chuyên nghiệp, uy tín của giải, qua đó thu hút đông đảo vận động viên trong và ngoài tỉnh tham gia. Các vận động viên có thành tích ngày càng tốt hơn, thể hiện được đam mê rèn luyện thể dục thể thao. Sự kiện không chỉ khuyến khích, thúc đẩy phát triển phong trào thể dục thể thao trong mọi tầng lớp Nhân dân mà còn là dịp quảng bá hiệu quả hình ảnh đẹp về mảnh đất, con người Tuyên Quang cùng không khí Lễ hội Thành Tuyên độc đáo đến với bạn bè trong và ngoài nước”.

MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH

“Ấn của rừng rừng rừng nước mắt”

■ MAI LINH

“MÙA động rừng” do Nhà xuất bản Kim Đồng xuất bản năm 2024, là cuốn tiểu thuyết đầu tiên mà nhà văn Sương Nguyệt Minh viết cho thiếu nhi, được ông “thai nghén” và viết trong suốt 20 năm. Tiểu thuyết gồm 20 chương, kể về cuộc phiêu lưu bất đắc dĩ của Cún Vàng giữa núi rừng Tam Điệp nguyên sơ, mê mông với những thợ săn, và các loài thú hoang dã như Gấu đen, Bìm Bịp lửa, Trăn gió, Lợn độc, Diều hâu, Sói trắng, Sói Cụt đuôi... Thông qua lời kể của Cún Vàng, bạn đọc được chứng kiến những cuộc phiêu lưu, tranh tài đầy lý kỳ và hấp dẫn giữa núi rừng, khiến mỗi chương truyện là một bất ngờ, hồi hộp, thú vị với những cuộc đụng độ giữa các loài, và cả cuộc trả thù từ muôn loài đối với con người, để lại nhiều suy ngẫm về rừng xanh.

Cún Vàng vốn là một chú chó nhà dưới xuôi, được bán tới nhà thợ săn ở cửa rừng Tam Điệp. Tại đây chú được ông

bà chủ yêu thương, được bầu bạn với Linh Cầu, một chú chó săn lão luyện ở núi rừng. Linh Cầu đã dạy cho Cún Vàng bài học đầu tiên về việc không được bắt nạt kẻ yếu đuối hơn mình. Bạn với Cún Vàng còn có mèo Tam Thế và thằn lằn Ba Mươi thuộc giống hổ hiểm được ông chủ cứu về nhà sau khi mẹ nó bị thợ săn giết.

Không chỉ mang đến cho bạn đọc những câu chuyện hấp dẫn nơi chốn rừng xanh, “Mùa động rừng” còn đặt ra nhiều vấn đề đáng suy ngẫm trong mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. “Ấn của rừng rừng rừng nước mắt” như một lời cảnh báo trước tình trạng tàn diệt thiên nhiên một cách vô tội vạ, đồng thời gửi gắm thông điệp dữ dội về việc con người cần bảo vệ, tôn trọng và sống hòa hợp với thiên nhiên, tuân thủ trên Trái Đất để bảo vệ chính cuộc sống của mình.



Tiểu thuyết Mùa động rừng của nhà văn Sương Nguyệt Minh.

Âm vang một bài ca

■ Truyện ngắn: TRỊNH THANH PHONG

VÀO những ngày cuối mùa mưa này không hiểu tại sao lòng Tấn cứ như áng mây lãng đãng cuối chân trời, lúc thì trắng xóa, lúc thì đỏ rực, lúc thì chìm ngấm trong những làn nước như sóng giữa rừng Trường Sơn một thuở. Lẩn giữa những áng mây đó trong mắt Tấn tự hiện lên cảnh chiến trận một thời xa ngái. Lúc ấy Tấn và Hưng đang lút dưới căn hầm lết nhết nước, hai anh em có nhiệm vụ bám đài quan sát để dẫn điểm tọa độ cho pháo binh ta chặn đường tháo lui của địch. Tấn loay hoay kéo mảnh áo mưa lên cái máy 71 rồi xoay nhẹ công tắc, chiếc máy kêu e e rồi bật ra lời bài ca tha thiết, bồi hồi qua giọng người ca sĩ quen thuộc: “*Trên những nẻo của Tổ quốc thân yêu, có những loài hoa thơm rạo rực lòng người...*”.

Hưng nghiêng tai nghe rồi bảo Tấn: Cho to to lên chút.

Tấn gật đầu bảo:

- Bài ca hay anh à.

- Ủ, mình mê bài ca này mà.

Thấy Hưng có cảm xúc lạ, Tấn nhẹ tay vịn công tắc, rồi ca tràn ngập căn hầm. Hưng lắng người để cho tâm tư tràn theo giọng hát, chợt giọng Hưng ngọt ngào, chân thật. Ngày về phép đi B, mình cùng Mây lên giữa quả đồi quê, mình đã hát bài ca này và Mây gù vào vai mình như đứa trẻ, lúc ấy cả hai đứa cùng lạ lòng lắm!... Mây còn thủ thủ vào tai mình: Đi xa lúc nào nhớ em anh lại hát ca khúc này là khi ấy em đang gù vào bờ vai anh đây và anh cứ tin bụi phấn bảng luôn náu em giữa đám trẻ con đến ngày anh trở về... Tấn cười: Lãng mạn phết nhỉ.... Chợt máy vụt tắt, tiếng e e e rõ hơn. Tín hiệu từ bên kia vọng rõ. Vượt hỏa lực, lên đài quan sát 2. Chính tọa độ pháo theo đường rút quân của địch...

Rõ, Tấn tắt máy nhắc lại mệnh lệnh cho Hưng một lần nữa rồi hai anh em rời căn hầm xuống đi. Mặt trời cũng tắt hẳn, mưa đổ xuống dữ hơn, hai anh em lách rừng, gạt mưa bỏ ngược ngọn núi tiền về đài quan sát 2. Đến đỉnh núi hai anh em phát hiện một khe đá hàm ếch nhô ra bờ sông Nậm. Hưng bảo: Mây, đồ phải ủi hầm, cho máy vào đây.

- Rõ. Tấn nhanh nhẹn đặt máy vào khe đá, khe vẫn công tác. Tín hiệu từ đầu bên kia rõ mồn một: Phát hiện chính xác đường rút của địch từ các điểm cao xuôi bờ sông Nậm. - Rõ. Tấn truyền lệnh cho Hưng, Hưng rời khe đá tuồn ngược ngọn núi. Pháo sáng cũng lờ lờ sáng rực trong màn mưa. Hưng vén lá rừng quan sát. Thấy con đường dọc về Phu Vai Nậm Cọ pháo sáng dày đặc, phía con đường mòn dọc sông Nậm thì thưa thớt, thì thoảng mới có một quả nhòe lên. Hưng lăm lăm bấm: Không rõ địch rút đường nào, rồi anh tụt về khe đá, ra lệnh cho Tấn nói rõ hai tuyến đường. Một tuyến về phía phủ vai pháo sáng dày đặc rực trời, phía con đường ven sông Nậm chỉ lư thưa, đang quan sát chưa rõ đường rút



Minh họa: BÍCH NGỌC

của địch. Nhận mệnh lệnh từ Hưng, Tấn phát tín hiệu về cứ. Chỉ nửa phút mệnh lệnh từ cứ truyền lại.

- Tính tọa độ dọc con đường ven sông Nậm.

- Rõ. Hưng và Tấn lại bỏ ngược đỉnh núi. Nhìn kỹ từng chòm pháo sáng nhấp nhô ven bờ sông. Hưng lăm lăm tính rồi bảo Tấn:

- Tọa độ 100, đường bờ sông nhiều khúc lượn. Tấn phát tín hiệu. Chỉ nửa phút sau, pháo ta như mưa trút xuống con đường ven bờ sông Nậm. Địch la hét, đứa nhảy xuống sông, đứa leo ngược vách núi, pháo ta càng rập rậm, một giờ, hai giờ rồi im bật. Sự im bật đến lạnh người. Mây lại kêu e e. Tấn áp tai. Từ đầu bên kia vọng rõ: Kiểm tra tuyến đường ven sông Nậm

- Rõ. Nói rồi Tấn và Hưng luồn xuống bờ sông vén lá rừng. Xác địch ngổn ngang. Hưng bảo bảo về cứ. Pháo ta đánh trúng mục tiêu, địch chết nhiều. Tiếng máy e e. Tín hiệu chuyển nhanh về cứ. Hưng bảo Tấn. Từ lệnh mình tài thật, các cụ nhận rõ bài nghi binh của địch. Chúng đã đến mạng. Hai anh em lặng lẽ rút. Qua chỗ dốc Mèo trời cũng tăng sáng, một nhóm tàn binh đang tum ven bờ sông, Hưng trườn tới, chúng phát hiện vãi đạn bốn phía, Hưng tung quả mìn vệt, mấy thằng ngã gục nhưng một họng súng từ bụi rậm nhô lên viên đạn cắm vào vai Hưng, máu tỏa khắp cả vai.

Tấn nhào tới xả đạn về phía mục tiêu, Thằng địch học lên một tiếng rồi ngã xoài. Tấn quay lại xé áo băng vết thương cho Hưng. Máu chảy nhiều quá, da mặt Hưng trắng bệch. Hưng kéo Tấn lại gần, giọng khe khẽ. Hết chiến trận nếu còn sống sót, Tấn về quê Hưng nhé. Làng Rõng, xã... tìm gặp Mây và đứa ký vật

nhưng chưa biết hỏi thêm gì. Giọng ông Phước bỗng trầm xuống: “Anh về muộn, chuyện buồn mãi đến giờ. Đất nước chiến tranh nhiều lễ không tính được. Năm bảy hai giặc lại bắn phá ra khắp miền Bắc, cô Mây dẫn các em đi sơ tán, qua cầu K một đoạn thì bị tàu bay canh gác, cầu bị sập, một em bé trúng mảnh bom ngã xuống cầu, khi ấy dòng nước vẫn cuộn xoáy, chả tiếc thân mình cô Mây lao xuống đẩy được học sinh lên bờ thì bất thần một mìn đạn từ thẳng F4 phóng xuống, cô trúng đạn máu loang dòng nước... Bấy giờ mộ cô được đất trong Nghĩa trang Liệt sĩ của xã và cô được hưởng vinh dự đó!... Ông Phước thở dài.

Tấn lặng người một lúc rồi hỏi:

- Vậy nhà cô Mây và bây giờ gia đình?... Ông Phước không nói gì tần ngần đứng dậy dẫn Tấn đi. Hai người lặng lẽ men theo sườn đồi, đến chỗ bãi sỏi xoài ra bên nước thì thấy những lùm tre tỏa mát khắp mặt sông, ngôi nhà nhỏ nép dưới lùm tre ấy. Hai người bước vào, nhà cửa mở nhưng vắng người. Ông Phước và Tấn đứng tần ngần giữa sân, một lát thì thấy bà lão ôm bó rau từ ngoài vườn vào. Thấy khách giọng bà đơn dãi:

- Chào ông giáo, mỗi ông giáo và anh vào nhà... Bình nước với cũng được giặt đây các bát. Ông Phước thong thả thưa chuyện với bà việc anh bộ đội tìm về đây. Căn nhà bỗng lặng xuống. Tấn nhìn bà, nhìn khắp căn nhà. Trên án thờ bức ảnh cổ gái ẩn dưới bình nhang, gương mặt và đôi mắt sáng ngời. Tấn im lặng và câu chuyện của Hưng lúc ngã xuống giữa trần mạc cũng được kể lại dưới căn nhà. Không ai khóc nhưng mọi người cùng kéo vạt áo lau mắt. Một lát sau giọng bà lão thì trầm. Hai đứa nó giờ không cho hết, ngày anh Hưng đi trận nhà đã nhận coi trâu, rồi từ ấy tháng ngày cứ với với, rồi giấy báo tử của anh Hưng về, rồi ngày cái Mây!... Bây giờ ông bà của anh Hưng cũng về coi cả rồi. Cũng còn phước, nhà nước đã đưa được hài cốt anh Hưng về quê. Bây giờ hai đứa nó cũng nằm trong Nghĩa trang Liệt sĩ của xã! Thời thì!... Bà lão thở ra. Tấn ngẫm nghĩ rồi anh mở túi lấy ra quyển sổ của Hưng đặt trước đi ảnh Mây. Khói hương trầm ngập làm cho ngôi nhà càng linh thiêng. Và dưới làn mây khói ấy tự về con đường đưa Tấn ra Nghĩa trang Liệt sĩ. Nghĩa trang trắng toát tên tuổi các Liệt sĩ là con em của quê nhà lấp lánh sáng. Mộ của Hưng và Mây đặt gần nhau, không biết người sắp đặt hay giới se lại thế. Tấn đứng lặng trước bia mộ và lời ca từ môi Hưng giữa ngày trận mạc mấp máy vang lên: “*Trên những nẻo đường của Tổ quốc thân yêu!*...” lời ca vang vọng mãi khắp quê nhà■

MAI HOÀNG HANH

Nhân Dân

Khôi thời gian bay bạc trắng vai người
Xót đời nhau qua đời mất ước
Giọt khóc cười cũng chia nhau bằng được
Chung giấc mơ hạt gạo thơm mùa

Cây uốn ngực xanh chắn bão, ngăn mưa
Che chở con người, cây quên mình già cỗi
Hai tiếng Nhân dân ngân từ nguồn cội
Vọng tiếng đời qua những bể dâu

Hỏi những người đi đâu, về đâu
Còn giấu vị cổ hương trong vỏ trấu?
Nhân dân tôi hiền như bờ giậu
Tựa vách mây bầu vuu què hương

Từ bùn đất bật mầm xanh bất khuất
Người bên người uơm những mùa xuân
Tôi nguyện làm hạt bụi dưới chân hành khất
Trộn kiếp người đi về phía Nhân dân.

PHẠM TỰ

Chạm tình mùa thu

Then thừng giọt nắng mùa Thu
Như tình mới chớm tương tư... lạ lùng!
Có gì như thể nhớ mong
Chập chờn hư ảo nghe lòng chẳng yên!

Sắc vàng trải rộng cao nguyên
Thu chiều man mác bình yên đất trời
Thung xa thấp thoáng bóng cười
Thoảng cơn gió lạ to lời men say...

Lẳng lơ buông tiếng rơi gầy
Lạc vào sương khói hơi may bỗng bẽnh
La đà giọt nhớ chông chênh
Mơ màng đắm ngược... gặp ghềnh
chơi vơi!

Tịnh thu chưa tỏ hết lời
Trăng vua chạm đỉnh... bồi hồi như say...!



Minh họa: ĐỨC TRẦN

VÂN KHÁNH

Cà phê sớm

Một ly mùa thu sóng sánh
Rớt vào mắt em nồng say
Gió dịu dịu ru ngày
Nắng rớt giọt nâu đầm ngày

Góc ngồi quen, lạ một ánh nhìn
Em là em mùa cũ
Cố tích giấu đầy ly
Một hôm trở về điếm tình.

Chào nhau nhé em, sớm dịu dàng quá thế
Nu cười ướp nắng mai
Một ngày mới như em
Gọi về.

LÊ NA

Nậm Ngật

Nậm Ngật nằm xưa tôi để leo
Vết đạn giặc xé toang từng mảnh núi
Mây quần tang nhấp nhô đá tai mèo
Sau tiếng súng, nước trong dòng Thanh Thủy
Hai mươi năm sau tìm về Nậm Ngật
Ấm trà thơm bay vòng men dốc đá
Lũ trẻ trâu cười hoàng hôn thong thả
Vịt nhà ai lội suối tắm bóng chiều
Bốn mươi năm sau, Nậm Ngật gọi tôi lên
Ruộng bậc thang, ừ vàng thơm men rượu
Mái ngói, tường vôi đưa tôi về hạp tú
Tay người Dao ấm như nắng giữa hè
Lần nào lên cũng nhớ về ngày ấy
Bao chàng trai trẻ lắm đã thành mây
Mây Nậm Ngật như dáng người lính trận
Cho biên cương xanh suốt dài hôm nay
Tôi chấp tay lạy núi non này
Còn bao năm xương nằm trong lạnh giá
Giày dép, ba lô vùi trong nắng hạ
Hãy trở về với Tổ quốc, Nhân dân.

Hạp tú: Uống rượu (tiếng Dao)



Minh họa: NGỌC AN

NGÔ THÚY HÀ

Như còn nấn ná mùa thu

Có con sông tuổi thơ chảy chậm sau nhà
Nhẹ trôi mấy mùa hoa núi
ngoài sân con chim ngồi
mổ những hạt thu non

bóng cây cọ bồng chôn
chiều cũng nghiêng cả đồi hờn phía sau
bố cất nằng vào thau
cho bàn tay vàng thếp
vàng cả trong nón mê của mẹ
một thời xuân
bố vẫn để dành

Tôi thương chén trà đặc quánh
bên nếp nhà sàn
thương mùi lúa chín nhiều thơm thảo
ngọn gió mùa thổi xanh màu áo
sau vườn nấn ná mùa thu

Cầu thang chín bậc lời ru
Bạc nào em bước ngăn ngơ áo chàm?

TRƯƠNG THIẾU HUYỀN

Ngôi ngắm trăng soi

Vàng trắng tin ở lời thề
Cái đêm lòng ngỗng đường về thăm xa

Trăng quảng ngày tám tháng Ba
Sấm lên trăng tán lúa ra đồng đồng

Trăng lu thoát có rồi không
Tiếc bao lấp lánh ẩn trong mây mờ

Trăng nằm đi sứ sông thơ
Đó trời nguyệt thực đến giờ chưa tan.

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Tổ quốc nơi biên thùy

(...)

Mùa này biên giới đầy sương
Có ai trở lại chiến trường về thăm
Vị Xuyên, Phong Thổ, Đồng Đăng
Các anh ngã xuống trẻ măng thừa nào

Các anh nằm dọc chiến hào
Từng cây số máu trên cao nguyên này
Trong tâm lựu đạn ném tay
Trong khe ngắm của những cây súng thủ

Hòa An mây núi âm u
Đường lên Bản Giốc mịt mù còn nghe
Các con dưới cỏ xanh rì
Chỉ thương tóc mẹ bạc về trắng đêm
Các con như cỏ hồn nhiên
Xanh thăm thẳm mọc dọc miền bao la

Ta là con của phù sa
Cha là đất nước. Mẹ là quê hương
Còn nghe máu thấm biên cương
Mây buồn Lũng Cú. Đêm trường Nam Quan
Ta là con của Việt Nam
Theo cha xuống biển tự ngàn năm xưa
Lên rừng thờ mẹ Âu Cơ
Đem xương máu dựng cõi bờ hôm nay.

NGUYỄN VIỆT CHIẾN

BÀI thơ "Tổ quốc nơi biên thùy" của nhà thơ Nguyễn Việt Chiến là một khúc tráng ca bi hùng và dạt dào tình mẫu tử, thiêng liêng hướng về cội nguồn dân tộc và máu xương của những người lính đã ngã xuống bảo vệ biên cương Tổ quốc.

Mở đầu bài thơ là khung cảnh biên giới mịt mờ sương khói, gợi lên không gian hoài niệm và tri ân: "Mùa này biên giới đầy sương/Có ai trở lại chiến trường về thăm". Nhà thơ nhắc đến những địa danh đau thương và hào hùng của lịch sử bảo vệ biên giới: "Vị Xuyên, Phong Thổ, Đồng Đăng". Những cái tên ấy gắn liền với một thời đạn bom khốc liệt, nơi "các anh ngã xuống trẻ măng thừa nào".

Cái hay và cũng là nỗi đau xót lớn nhất trong thơ Nguyễn Việt Chiến là hiện thực chiến tranh khốc liệt được khắc họa qua không gian hẹp nhưng đậm máu: "Từng cây số máu trên cao nguyên này/Trong tâm lựu đạn ném tay/Trong khe ngắm của những cây súng thủ". Các anh nằm lại dọc chiến hào, vĩnh viễn ở tuổi đôi mươi.

Từ nỗi đau chiến trận, mạch thơ chuyển hóa thành nỗi đau nhân thế qua hình ảnh người mẹ: "Các con dưới cỏ xanh rì/Chỉ thương tóc mẹ bạc về trắng đêm". Sự tương phản giữa sự bất động của người lính dưới năm mồ cỏ xanh và mái tóc bạc trắng từng đêm thao thức của người mẹ đã nâng tầm bài thơ thành khúc bi ca thấm đẫm tình mẫu tử.

Đặc biệt, hình ảnh so sánh "Các con như cỏ hồn nhiên/Xanh thăm thẳm mọc dọc miền bao la" mang giá trị biểu tượng cao đẹp. Thân xác các anh đã hòa vào đất mẹ, hóa thành hồn thiêng sông núi, trở thành màu xanh bất tử của những dải biên cương Tổ quốc.

Ở phần cuối, từ nỗi đau cá nhân, bài thơ bắt phá mở rộng thành tiếng lòng của một cộng dân, của cả cộng đồng trước vận mệnh đất nước: "Ta là con của phù sa Cha là đất nước. Mẹ là quê hương/Còn nghe máu thấm biên cương/Mây buồn Lũng Cú. Đêm trường Nam Quan".

Những địa danh biểu tượng của chủ quyền như Lũng Cú, Nam Quan hiện lên với nỗi buồn và niềm tự hào sâu sắc. Khổ thơ cuối khép lại bằng một âm hưởng hùng tráng, khẳng định lịch sử dựng nước và giữ nước bền bỉ ngàn đời của dân tộc Việt Nam: "Ta là con của Việt Nam Theo/cha xuống biển tự ngàn năm xưa/Lên rừng thờ mẹ Âu Cơ/Đem xương máu dựng cõi bờ hôm nay".

Với chất thơ đậm chất tự sự, giọng điệu khi ghen ngào, khi hào hùng, Nguyễn Việt Chiến đã dựng lên một bức tượng đài bằng ngôn từ tôn vinh sự hy sinh thầm lặng của các Anh hùng Liệt sĩ. Bài thơ không chỉ là lời tri ân quá khứ mà còn là lời nhắc nhở sâu sắc thế hệ hôm nay về giá trị của hòa bình, về chủ quyền non sông được đánh đổi bằng xương máu của các bậc tiền nhân.

BẢO CHI

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI



Tượng đài Nguyễn Thiếp.

Từ quan về núi, lấy đạo học làm lẽ sống

NGUYỄN THIẾP sinh ngày 24 tháng 9 năm 1723, người Hà Tĩnh. Năm 1743, khi mới 21 tuổi, ông đỗ Hương Cống, sau đó được bổ làm Huân đạo rồi Tri huyện Thanh Chương. Tuy con đường khoa cử không đưa ông đến những bậc cao nhất, nhưng tài học, khí tiết và đạo đức khiến tên tuổi Nguyễn Thiếp vượt xa địa vị một viên quan thông thường.

Sống giữa thời Lê - Trịnh suy yếu, chiến tranh và rối ren kéo dài, Nguyễn Thiếp ngày càng thất vọng trước cảnh chính sự. Năm 1786, ông từ quan, lên núi Thiên Nhân dựng nhà, sống đời ẩn sĩ. Từ đó, ông được biết đến với hiệu La Sơn Phu Tử, ngoài ra còn có các hiệu Lạp Phong cư sĩ, Lục Niên tiên sinh.

Điều đáng chú ý là Nguyễn Thiếp không phải một người "lánh đời" theo nghĩa một người với thế sự. Ông lui khỏi chốn quan trường nhưng vẫn quan tâm sâu sắc đến vận mệnh đất nước, đến đạo học và việc trị quốc. Chính vì vậy, tiếng tăm của ông ngày càng lan rộng. Người đương thời tôn kính gọi ông là Phu Tử - một cách xưng hô

đành cho bậc thầy có học vấn và đạo đức cao.

Nhiều lần chúa Trịnh mời ông ra làm quan nhưng ông đều từ chối. Với Nguyễn Thiếp, danh vị không phải mục đích của đời người.

Cuộc gặp lịch sử với Vua Quang Trung

Nguyễn Thiếp được biết đến nhiều nhất qua mối quan hệ đặc biệt với Nguyễn Huệ - Quang Trung. Sau khi tiến ra Bắc Hà, Nguyễn Huệ rất coi trọng việc thu phục và sử dụng những trí thức có uy tín. Ông nhiều lần cho người mời Nguyễn Thiếp. Ban đầu, vị danh sĩ vẫn khước từ. Nhưng khi đất nước đứng trước cuộc xâm lược của quân Thanh, lời mời của Quang Trung không còn đơn thuần là lời mời một người ra làm quan. Đó là lời gọi một trí thức cùng gánh trách nhiệm trước vận mệnh quốc gia. Nguyễn Thiếp đã xuống núi.

Khi Quang Trung hỏi về tình thế quân Thanh, ông đưa ra nhận định nổi tiếng rằng nếu nhà vua trực tiếp xuất quân thì "chẳng qua mười ngày là giặc Thanh sẽ tan". Đây là một lời dự đoán táo bạo, được đưa ra trong lúc tương quan lực lượng và tình hình đất nước còn nhiều bất định. Sau đó, chiến

La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp

Trong lịch sử Việt Nam thế kỷ XVIII, có một nhà Nho - một danh sĩ lớn, một người thầy được đương thời kính trọng và là tri thức có vai trò đặc biệt trong sự nghiệp của vua Quang Trung. Đó là La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp (1723 - 1804).



Toàn cảnh khu mộ Nguyễn Thiếp trên núi Thiên Nhân.

thắng của quân Tây Sơn trong cuộc tiến công Tết Kỷ Dậu 1789 diễn ra với tốc độ thần tốc.

Chính vì thế, về sau Quang Trung từng nhắc đến những lần Nguyễn Thiếp chịu ra bàn việc nước bằng câu: "Một lời nói mà đẩy nổi cơ đồ".

Người đặt nền móng cho quan niệm mới về giáo dục

Điều làm nên giá trị của Nguyễn Thiếp không chỉ nằm ở một lời dự đoán. Quan trọng hơn, ông là người mà Quang Trung có thể tìm đến để tham khảo những vấn đề lớn về trị quốc, giáo dục, nhân tài và văn hóa.

Năm 1791, Quang Trung giao Nguyễn Thiếp đứng đầu Sùng Chính viện, dùng học thuật để chấn hưng đất nước, phục hồi đạo học và đào tạo nhân tài. Trong "Bản về phép học", Nguyễn Thiếp đề cao việc học phải bắt đầu từ nền tảng, học rộng nhưng phải biết chắt lọc, và quan trọng

nhất là "theo điều học mà làm". Với ông, học không phải để trang sức cho bản thân, càng không phải chỉ để tìm kiếm công danh. Học phải hướng đến việc hình thành con người có đạo đức và năng lực thực hành.

Đó là một quan niệm giáo dục rất đáng chú ý: muốn đất nước hưng thịnh, trước hết phải tạo dựng con người; muốn có chính trị tốt, phải có những con người được giáo dục tử tế.

Sùng Chính viện dưới sự phụ trách của Nguyễn Thiếp còn gắn với việc dịch các kinh điển từ chữ Hán sang chữ Nôm, trong đó có *Tiểu học, Tử thư, Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Dịch*. Đây cũng phù hợp với chủ trương của Quang Trung về việc đề cao chữ Nôm và xây dựng nền học thuật phù hợp với xã hội Việt Nam.

Là nhà Nho có khí tiết, Nguyễn Thiếp giữ được khoảng cách với quyền lực ngay cả khi

được trọng vọng. Nhà vua muốn giữ ông ở Phú Xuân, ông xin trở về quê vì tuổi cao. Khi được giao trọng trách, ông làm việc theo điều mình tin là đúng; khi không đồng tình, ông vẫn thẳng thắn trình bày.

Quang Trung giao ông tham gia việc xem xét địa điểm xây dựng kinh đô mới ở Nghệ An, Nguyễn Thiếp nêu những điểm bất lợi của khu vực được lựa chọn, cho thấy ông không phải một bề tôi chỉ biết thuận theo ý vua.

Sau khi Quang Trung qua đời năm 1792, Nguyễn Thiếp không tiếp tục tham gia sâu vào chính trường. Về sau, vua Gia Long cũng có ý trọng đãi nhưng ông không cộng tác. Nguyễn Thiếp qua đời năm 1804, hưởng thọ 81 tuổi.

Hơn hai thế kỷ đã trôi qua, triều đại Tây Sơn chỉ còn lại trong lịch sử, những hình ảnh La Sơn Phu Tử vẫn còn đó như một biểu tượng của người trí thức giữ khí tiết, người thầy coi trọng thực học và một kẻ sĩ biết đặt đạo lý, Nhân dân và vận nước lên trên công danh cá nhân.

Bởi Nguyễn Thiếp không chỉ là người có học. Ông là người lấy việc học để tu dưỡng mình, lấy sự hiểu biết để giúp đời và lấy nhân cách để giữ mình trước quyền lực. Chính ở điểm ấy, La Sơn Phu Tử đã vượt khỏi giới hạn của một danh sĩ triều Tây Sơn để trở thành một hình tượng đáng nhớ trong lịch sử trí thức Việt Nam.

DUY ANH (Theo Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)

**XEM GI
Ở ĐÂU?**

ĐIỂM hẹn giải trí cuối tuần ngày 26 và 27/9/2026 mang đến nhiều sự kiện văn hóa và thể thao đáng chú ý, nổi bật là bầu không khí rực rỡ của Lễ hội Thành Tuyên với những mô hình đèn Trung thu khổng lồ độc đáo. Bên cạnh đó, khán giả không thể bỏ qua trận ra quân của đội tuyển Việt Nam gặp Philippines và Liên hoan Phim Tài liệu châu Âu - Việt Nam lần thứ 16. Bạn cũng có thể lựa chọn các chương trình phim truyền trên sóng TTV hoặc trải nghiệm điện ảnh tại hệ thống rạp LOTTE Cinema Tuyên Quang. Chi tiết nội dung giải trí xem dưới đây:

Lễ hội Thành Tuyên: Người dân và du khách tiếp tục thưởng thức không khí với các mô hình đèn Trung thu khổng lồ độc đáo rực rỡ trên các tuyến phố trung tâm và trải nghiệm không gian văn hóa, ẩm thực xứ Tuyên.

Liên hoan Phim Tài liệu châu Âu - Việt Nam lần thứ 16: Diễn ra từ ngày 18 - 26/9/2026 tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Toàn bộ vé vào cửa đều miễn phí.

Giải vô địch bóng đá FIFA ASEAN Cup 2026 (lần đầu được tổ chức): Đội tuyển quốc gia Việt Nam sẽ chính thức đá trận ra quân gặp đội tuyển Philippines vào lúc 19h30 ngày 26/9.

PHIM TRUYỀN TRÊN SÓNG TTV

- 8h00: Tìm lại quê hương (tập 31).
- 10h30: Mẹ chầu (tập 2, 3).
- 12h00: Lưu công kỳ án (tập 14, 15).
- 18h00: Quyền thừa kế danh giá (tập 37, 38).
- 21h15: Hồ sơ lừa - Phần 2 (tập 31, 32).
- 22h20: Gia đình số 1 (tập 154, 155).

LOTTE CINEMA TUYÊN QUANG



Du khách thích thú chụp ảnh lưu niệm bên mô hình đèn Trung thu khổng lồ.

- Trại buồn người.
- Hòn đảo quên lãng.
- Út lan 2.
- Avengers: Hồi kết (phiên bản đặc biệt).

Thực hiện: CẢNH TRỰC

Diệp tử tế

Những người cha đặc biệt của 40 em nhỏ Việt Nam và Lào



Hai em nhỏ Việt - Lào xuất hiện tại trường quay Diệp tử tế của VTV.

Tại Điện Biên, có một mái nhà đặc biệt đang trở thành gia đình của 40 em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Dưới mái ấm mang tên Nhân ái - Hữu nghị, 28 em nhỏ người Việt Nam và 12 em nhỏ người Lào được chăm lo, học tập và lớn lên trong tình yêu thương của các chiến sĩ Công an tỉnh Điện Biên.

Điều đặc biệt là ở mái ấm ấy, có 8 chiến sĩ đang đảm nhận vai trò như những "người cha". Họ chăm sóc các em từ bữa ăn, giấc ngủ, nếp học, nếp sinh hoạt; lặng lẽ trở thành điểm tựa cho những tuổi thơ từng chịu nhiều thiệt thòi.

Đây cũng là dự án chưa từng có tiền lệ, khi những em nhỏ tại 6 tỉnh Bắc Lào được đưa về Việt Nam để nuôi dưỡng. Thượng úy Nguyễn Duy Sơn, một trong những chiến sĩ trực tiếp chăm sóc các em, chia sẻ: "Là một người chưa lập gia đình, bản thân cũng rất áp lực khi đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc trẻ, nhưng tôi cũng rất tự hào khi trở thành điểm tựa cho những mảnh đời còn bất hạnh và cũng vô cùng hạnh phúc vì chính các em đã tạo ra niềm vui để lấp đầy cuộc sống của một người trẻ".

Người cựu chiến binh hăng say làm việc tốt

Ở xã Quảng Bị, TP. Hà Nội, nhiều người vẫn quen gọi Cựu chiến binh Trần Quang Huy là "ông Huy nuôi lợn đất". Cái tên mộc mạc ấy gắn với một việc làm mà ông đã bền bỉ duy trì nhiều năm qua: tiết kiệm từng khoản nhỏ để giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường.

Ý tưởng ấy bắt đầu từ năm 2015, khi ông Huy tự nuôi những chú lợn đất đầu tiên với mong muốn dành dụm một phần tiền hỗ trợ các em học sinh nghèo nhưng luôn nỗ lực vươn lên trong học tập. Đến năm 2019, việc làm ấy được lan tỏa thành Câu lạc bộ Nuôi lợn đất. Tùy từng năm, câu lạc bộ có 16 - 17, có khi 20 thành viên, mỗi người cùng nhau nuôi một chú lợn đất. Cuối năm, những chú lợn được "đắp" ra, gom lại thành những suất học bổng gửi tới các em.

Không dừng lại ở lợn đất khuyến học, ông Huy còn góp sức xây dựng thư viện sách, sân chơi cộng đồng, đường hoa... Mỗi việc làm bình dị ấy đều xuất phát từ mong



Cựu chiến binh Trần Quang Huy với tên gọi thân thương "ông Huy nuôi lợn đất".

muốn làm đẹp hơn mảnh đất quê hương và tiếp thêm niềm tin cho thế hệ trẻ. "Cũng đã có tuổi, sức khỏe không còn được như trước, nhưng mình vẫn cố gắng vì quê hương. Đã là người lính, là người cựu chiến binh thì luôn sẵn sàng cống hiến khi mình còn có thể." - ông Huy chia sẻ.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

NHỊP CẦU NHÂN ÁI

Cậu học trò mồ côi cần được tiếp sức đến trường



Em Bàn Đức Nam đang ở nhờ ngôi nhà của chị Hoàng Thị Tinh tại thôn Nà Bó, xã Kiên Đài, tỉnh Tuyên Quang.

Mồ côi cha mẹ từ năm 5 tuổi, em Bàn Đức Nam, dân tộc Dao, sinh năm 2012, học sinh lớp 8B, Trường TH và THCS Phú Bình, xã Kiên Đài, tỉnh Tuyên Quang đang rất cần sự sẻ chia, giúp đỡ để có thêm điều kiện tiếp tục đến trường.

Tuổi thơ của Nam sớm thiếu vắng vòng tay cha mẹ. Khi em mới 5 tuổi, cha và mẹ lần lượt qua đời. Từ đó, người thím là chị Hoàng Thị Tinh, sinh năm 1994, trở thành chỗ dựa, dang tay cứu mang, chăm sóc Nam cho đến hôm nay.

Những tưởng cuộc sống rồi sẽ dần ổn định, nhưng năm 2025, chồng chị Tinh qua đời. Một mình chị vừa chăm lo cho hai người con sinh năm 2011 và 2018, vừa nuôi dưỡng, chăm sóc Nam, người cháu mồ côi đã gần bố với chị từ nhỏ.

Nguồn sống của cả gia đình chủ yếu dựa vào ruộng nương. Chị Tinh ngày ngày cố gắng làm lụng, chất chiu từng khoản để lo cái ăn, cái mặc và việc học cho các con, người cháu. Trong khi đó, căn nhà đã xuống cấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nhiều khoản chi phí sinh hoạt và học tập vẫn là nỗi lo thường trực.

Ở tuổi 14, Nam vẫn cố gắng bám trường, bám lớp. Em hiểu rằng con đường học tập có thể mở ra

cơ hội để thay đổi cuộc sống nên luôn nỗ lực vượt qua hoàn cảnh. Sau giờ học, Nam phụ giúp thím những công việc vừa sức. Thế nhưng, phía sau những buổi đến trường của cậu học trò mồ côi là nỗi lo về cuộc sống gia đình còn nhiều thiếu thốn.

Đồng chí Bùi Ngọc Tuyền, Trưởng thôn Nà Bó, xã Kiên Đài cho biết: "Nam mồ côi cha mẹ từ nhỏ, hiện được thím cứu mang. Gia đình thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Địa phương mong muốn các nhà hảo tâm quan tâm, hỗ trợ để Nam có thêm điều kiện học tập và gia đình vui với bớt khó khăn".

Nam không mong điều gì lớn lao, em chỉ cần một điểm tựa để tiếp tục việc học. Mỗi sự sẻ chia của cộng đồng sẽ giúp cậu học trò mồ côi có thêm điều kiện trang trải cuộc sống, học ts-áp và nuôi dưỡng ước mơ về một tương lai tốt đẹp hơn.

Mọi sự giúp đỡ xin gửi về, chị Hoàng Thị Tinh, thím ruột của em Bàn Đức Nam, thôn Nà Bó, xã Kiên Đài, tỉnh Tuyên Quang. ĐT: 0392226860. Hoặc chị Trần Thị Minh Thủy, phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang. STK: 8100215014802, Agribank. ĐT: 0976 840 865 ■

TẢN VĂN

GÁNH hàng rong chậm chậm ngang qua góc phố. Giữa những bức tường bê tông xám lạnh và dòng xe cuốn cuộn, màu vàng của những quả thị bỗng sáng lên, dịu dàng như một vạt nắng muộn. Người đàn bà gánh hàng đi qua, để lại phía sau một thoáng hương thơm. Tôi đứng lại. Chẳng hiểu vì sao, giữa phố phường ồn ã, lòng mình bỗng nghe một tiếng gọi rất khẽ từ xa xăm.

Những quả thị nằm nép vào nhau trong chiếc mẹt tre, quả căng tròn, vàng óng, có quả còn vương chiếc cuống xanh nhỏ xíu. Chỉ một chút thôi, hương thị đã len vào gió, len qua những tiếng còi xe, qua bước chân vội vã của người qua đường. Mùi hương ấy quen đến nao lòng. Nó đưa tôi về một khoảng sân đầy nắng, nơi có cây thị già đứng lặng bên hiên nhà, năm nào cũng chắt chiu từng quả vàng cho lũ trẻ.

Ngày bé, chúng tôi thường ngóng mùa thị như mong chờ một điều gì thật

Nhặt chút hương xưa

■ THIÊN THANH

vui. Quả thị chín rụng xuống sân, đứa nào cũng tranh nhau nhặt. Có quả còn xanh, vẫn cứ nâng lên mũi hít hà. Quả chín thì thơm đến lạ. Chẳng cần ăn, chỉ cần đặt bên gối, đêm nằm nghe hương thơm khe khẽ lan ra, cũng thấy căn nhà nhỏ như rộng thêm một khoảng trời.

Những năm tháng ấy đã xa rồi. Cây thị quê nhà có còn đứng đó không. Con đường ngày xưa chắc đã khác. Bờ ao, hàng rào, mái ngói cũ... có lẽ cũng đã đổi thay theo những mùa thị chín. Chỉ có hương thị, bằng cách nào đó, vẫn neo giữ trong tâm hồn.

Có những chiều tan làm, giữa dòng người tấp nập ngoài phố, bất chợt bắt

gặp một gánh thị bên đường, những người con xa quê có lẽ cũng như tôi. Không cần ai gọi, không cần ai nhắc nhở. Chỉ một sắc vàng thân thuộc, một thoáng hương dịu dàng cũng đủ làm bước chân chậm lại. Trong khoảnh khắc ấy, phố xá dường như lùi xa. Trước mắt là con đường nhỏ về quê, có nắng rơi trên mái tóc mẹ, có tiếng trẻ con gọi nhau ngoài ngõ, có những buổi chiều dài đến nao lòng.

Tôi mua vài quả thị, đặt chúng bên cửa sổ. Ngoài kia, phố vẫn đi qua bằng những âm thanh gấp gáp. Còn trong căn phòng nhỏ, hương thị cứ chậm rãi lan ra, vàng ươm một góc nhỏ.

Có lẽ tuổi trẻ là những tháng năm ta cứ mãi miết đi xa, để rồi một



Minh họa: XUÂN ĐỨC

ngày ngoảnh lại, nhận ra điều mình thương nhất lại thường nằm trong những gì rất đời bình thường. Nhặt lên chút hương xưa, chợt thấy tuổi trẻ của mình vẫn còn đâu đó, thơm dịu dàng như mùa thị chín bên hiên nhà ■

Tồn tại hàng trăm năm dưới chân dãy Tây Côn Lĩnh hùng vĩ, chợ phiên Hoàng Su Phì mỗi sáng chủ nhật lại thức giấc trong một bức tranh văn hóa rực rỡ và nguyên bản bậc nhất miền sơn cước Tuyên Quang. Giữa màn sương mỏng giăng giăng đỉnh núi, bước chân rộn rã của đồng bào Tày, Nùng, Mông, Dao, La Chí, Cờ Lao... xôn xao đổ về, mang theo sắc hoa thổ cẩm lấp lánh và hơi thở của đại ngàn qua từng búp chè Shan tuyết cổ thụ, hạt gạo nếp nương thơm dẻo đến những mớ rau rừng, sản vật bản địa.

Chợ phiên HOÀNG SU PHÌ

■ Phóng sự ảnh: GIANG LAM - LÊ ĐỨC



Người dân lựa chọn mua hàng tại chợ phiên.



1



2



3

Phiên chợ Hoàng Su Phì xanh mát với những hàng cây rợp bóng (ảnh 1). Đồng bào thường mang bán các loại nông sản là chủ yếu (ảnh 2). Cách bán trang sức ở chợ phiên cũng đặc biệt, người bán đeo trang sức đi bộ và sẽ có nhiều khách tìm đến (ảnh 3).

MÓN NGON CUỐI TUẦN

CÓ những món ăn không cần cầu kỳ vẫn khiến người ta nhớ mãi. Cháo trai là một trong số đó - bát cháo trắng ngà, sánh mịn, thơm thoang mùi gừng, và cái vị ngọt hậu đặc trưng mà chỉ nước luộc trai mới có được. Một sáng trời se lạnh, hay chiều mưa lất phất, húp bát cháo nóng ấy thôi cũng đủ thấy lòng dịu lại.

Muốn cháo ngon, khâu sơ chế trai phải làm thật kỹ. Trai mua về ngâm nước muối pha loãng, thả thêm vài lát ớt, để chừng 2 - 3 tiếng, có khi ngâm qua đêm cho trai nhả hết cát bùn trong ruột. Khi luộc, nhớ cho thêm mấy lát gừng đập dập, bí quyết đơn giản nhưng giúp đánh bay mùi tanh vốn khó chịu của loài nhuyễn thể này. Chỉ luộc đến khi trai vừa há miệng là được, không đun lâu thịt co lại, dai và mất độ giòn vốn là thứ làm nên sức hút của món ăn.

Gạo nấu cháo cũng có mẹo riêng. Trộn gạo tẻ với chút gạo nếp, rang

Đậm đà hương vị cháo trai

■ TIẾN CHIẾN



Thịt trai được làm sạch.



Bát cháo trai thơm mát.

sơ qua lửa nhỏ đến khi hạt gạo ngà vàng, dậy mùi thơm nhẹ nhàng. Chỉ một bước rang nhỏ vậy thôi mà cháo như nhanh hơn, sánh mịn tự nhiên

không cần đến bột.

Công đoạn xào thịt trai mới thật sự là lúc gian bếp dậy mùi thơm. Hành tím, tỏi băm phi vàng ươm, rồi cho thịt

trai đã ướp nước mắm, tiêu, hành khô vào đảo thật nhanh tay trên lửa lớn, chỉ chừng 3 - 5 phút. Lửa to, tay nhanh, đó là cách giữ cho thịt trai giòn sần sật, không bị dai hay ra nước, mất đi cái ngon đặc trưng.

Trút thịt trai vào nồi cháo đang sôi lăn tăn, đảo đều, đun thêm vài phút cho ngấm vị là xong. Múc ra bát, rắc thêm hành lá, rau răm, thì là, ngò rí, và nhất định phải có một nhúm hành phi vàng giòn rắc lên trên - thiếu nó, bát cháo coi như mất đi một nửa cái hồn. Ai thích ăn cay thì thêm vài lát ớt tươi, càng đậm đà.

Cháo trai không phải món ăn sang trọng, nguyên liệu cũng dễ kiếm, nhưng cái ngon của nó nằm ở sự tỉ mỉ trong từng bước nhỏ: ngâm trai cho sạch, luộc vừa tới, tận dụng nước luộc, xào lửa lớn cho giòn. Có lẽ vì vậy mà bao năm qua, món cháo dân dã này vẫn cứ âm thầm có mặt trong bữa cơm của biết bao gia đình Việt ■